

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI KHOÁNG
& QUẢN LÝ TÀI SẢN FLC**

Số: 01./2022/BC-GAB

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 27 tháng 01 năm 2022

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(năm 2021)**

**Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.Hồ Chí Minh;**

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Đầu tư Khai khoáng & Quản lý tài sản FLC
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Châu Tử, xã Triệu Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa
- Điện thoại: 0378860866 Email: info@flcgab.vn/ ctcpgab.info@gmail.com
- Vốn điều lệ: 138.000.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: GAB
- Mô hình quản trị công ty:
+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”)

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản).

| STT | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|--------------------------|------------|---|
| 1 | 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ-FLCGAB | 17/05/2021 | <p>Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Khai khoáng & Quản lý tài sản FLC (“Công ty”) năm 2020. - Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty năm 2020. - Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 và kế hoạch kinh doanh năm 2021. - Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 của Công ty. - Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2020 và Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020 của Công ty. - Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế dự kiến năm 2021 của Công ty. - Thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty. - Thông qua toàn văn Điều lệ Công ty sửa đổi. - Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. - Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty. - Thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty. - Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty. - Phê duyệt mức thù lao năm 2021 của thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát Công ty. |

| | | | |
|--|--|--|--|
| | | | <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc phê duyệt các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan của Công ty. - Thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu. - Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt việc thực hiện các giao dịch tài chính giữa Công ty với các cá nhân, tổ chức có liên quan. - Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua và các vấn đề có liên quan hoặc phát sinh từ các Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, kể cả những vấn đề theo quy định thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. - Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên BKS đối với Bà Nguyễn Thị Phương Hoa và Bà Đặng Thị Hải Quỳnh kể từ ngày 17/05/2021 - Sau khi bầu bổ sung thành viên, các ông/ bà có tên sau làm thành viên BKS nhiệm kỳ 2020 – 2025 kể từ ngày 17/05/2021: <ul style="list-style-type: none"> 1. Ông Nguyễn Đăng Vụ 2. Bà Hàn Thị Hồng Nhung 3. Bà Nguyễn Thị Kiều Trinh |
|--|--|--|--|

II. Hội đồng quản trị (năm 2021):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

| STT | Thành viên HĐQT | Chức vụ (<i>thành viên HĐQT độc lập, TV HĐQT không điều hành</i>) | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập | |
|-----|-----------------|---|---|-----------------|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
| | | | | |

| | | | | |
|---|-----------------------|-----------------|------------------------|--|
| 1 | Ông Nguyễn Đức Công | Chủ tịch HĐQT | 03/2/2020 ¹ | |
| 2 | Bà Vũ Thị Minh Huệ | Thành viên HĐQT | 24/4/2020 | |
| 3 | Bà Phùng Thị Thu Thảo | Thành viên HĐQT | 03/02/2020 | |

2. Các cuộc họp HĐQT:

| STT | Thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự/ | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|-----------------------|---------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1 | Ông Nguyễn Đức Công | 7/7 | 100% | |
| 2 | Bà Vũ Thị Minh Huệ | 7/7 | 100% | |
| 3 | Bà Phùng Thị Thu Thảo | 7/7 | 100% | |

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

HĐQT đã thực hiện hiệu quả công tác chỉ đạo, giám sát thông qua các hoạt động:

- Triển khai thực hiện các nội dung được phê duyệt theo các Nghị quyết của HĐQT và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty. Đồng thời, HĐQT tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong một số cuộc họp quan trọng của Ban Tổng Giám đốc về việc triển khai các nhiệm vụ theo phân công, phân quyền của HĐQT;
- Theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành sản xuất kinh doanh thông qua các báo cáo tuần, tháng, quý của Ban Tổng Giám đốc, góp ý đối với Ban Tổng Giám đốc về một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành và thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo quy định tại Điều lệ Công ty và các Nghị quyết của ĐHCĐ, HĐQT như: các chỉ tiêu kinh doanh đạt được, tình hình tài chính, nhân sự, lương,...;

¹: Ngày 17/05/2021, Ông Nguyễn Đức Công – Thành viên HĐQT được bầu giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT.

- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp về xây dựng và giao kế hoạch sản xuất kinh doanh cho các đơn vị thành viên, báo cáo và kiểm soát các công tác trọng điểm, công tác tổ chức lao động và chính sách nhân sự.
- HĐQT đã bám sát diễn biến thực tế hoạt động kinh doanh, xúc tiến tìm kiếm các cơ hội đầu tư, duy trì ổn định tình hình sản xuất kinh doanh, bảo toàn nguồn vốn và chú trọng đến quyền lợi của các cổ đông của Công ty.
- Tổng Giám đốc đồng thời là thành viên HĐQT nên thường xuyên xin ý kiến chỉ đạo của HĐQT để giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động của Công ty.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có):

Hội đồng quản trị chưa thành lập các tiểu ban mà cử từng thành viên HĐQT phụ trách riêng về từng vấn đề về lương, thưởng, nhân sự

Thành lập BP Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT theo NQ số 07/2021/NQ-HĐQT-FLCGAB ngày 10/11/2021.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (năm 2021):

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|---------------------------|------------|--|-----------------|
| 1 | 01/2021/NQ-HĐQT-FLCGAB | 29/03/2021 | Triệu tập họp Đại hội Đồng cổ đông năm 2021 | 100% |
| 2 | 02/2021/ NQ-HĐQT-FLCGAB | 17/05/2021 | Chấp thuận đề nghị thôi giữ chức vụ Tổng Giám đốc của ông Nguyễn Đức Công; | 100% |
| 3 | 03/2021/ NQ-HĐQT-FLCGAB | 17/05/2021 | Chấp thuận đề nghị thôi giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT của bà Vũ Thị Minh Huệ. | 100% |
| 4 | 04/2021/ NQ-HĐQT-FLCGAB | 17/05/2021 | Bầu ông Nguyễn Đức Công giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty. | 100% |

| | | | | |
|---|---------------------------|------------|---|------|
| 5 | 05/2021/ NQ-HĐQT-FLCGAB | 11/06/2021 | Lựa chọn đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2021 | 100% |
| 6 | 2806/2021/ NQ-HĐQT-FLCGAB | 28/06/2021 | Thông qua chủ trương nhận cấp tín dụng tại ngân hàng BIDV – CN Sở giao dịch 3 | 100% |
| 7 | 06/2021/ NQ-HĐQT-FLCGAB | 01/06/2021 | Bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty – bà Hồ Thị Hiền | 100% |
| 8 | 07/2021/ NQ-HĐQT-FLCGAB | 10/11/2021 | Thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ | 100% |
| 9 | 08/2021/NQ-HĐQT | 15/11/2021 | Triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020 | 100% |

III. Ban kiểm soát (năm 2021):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán:

| STT | Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán | Trình độ chuyên môn |
|-----|----------------------------------|----------------|--|---------------------|
| 1 | Nguyễn Thị Phương Hoa | Trưởng BKS | Miễn nhiệm ngày 17/5/2021 | Cử nhân |
| 2 | Đặng Thị Hải Uyên | Thành viên BKS | Miễn nhiệm ngày 17/5/2021 | Cử nhân |
| 3 | Nguyễn Đăng Vụ | Trưởng BKS | Bầu ngày 03/2/2020 ² | Cử nhân kinh tế |
| 4 | Hàn Thị Hồng Nhung | Thành viên BKS | Bầu ngày 17/05/2021 | Thạc sĩ tài chính |
| 5 | Nguyễn Thị Kiều Trinh | Thành viên BKS | Bầu ngày 17/05/2021 | Cử nhân kinh tế |

²: Ngày 17/05/2021, Ông Nguyễn Đăng Vụ – Thành viên Ban kiểm soát được bầu giữ chức vụ Trưởng ban kiểm soát Công ty.

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán

| STT | Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|----------------------------------|---------------------|-------------------|------------------|---------------------------|
| 1 | Nguyễn Thị Phương Hoa | 0/2 | 0 | 0 | Miễn nhiệm ngày 17/5/2021 |
| 2 | Đặng Thị Hải Quyên | 0/2 | 0 | 0 | Miễn nhiệm ngày 17/5/2021 |
| 3 | Nguyễn Đăng Vụ | 2/2 | 100% | 100% | |
| 4 | Hàn Thị Hồng Nhung | 2/2 | 100% | 100% | |
| 5 | Nguyễn Thị Kiều Trinh | 2/2 | 100% | 100% | |

3. Hoạt động giám sát của BKS với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

BKS đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên và phối hợp thực hiện tốt nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

Trong năm 2021, BKS đã thực hiện các công việc sau:

- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ trong việc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Giám sát HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành thực hiện đúng và đầy đủ các công việc được giao theo Điều lệ Công ty, các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 và các năm trước đây.
- Tổ chức họp định kỳ và họp khi có công việc đột xuất để triển khai công việc theo nhiệm vụ, chức năng được giao, luôn bám sát nghị quyết ĐHĐCĐ.
- Xem xét các Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020, Báo cáo tài chính Quý 1, Quý 2, Quý 3, Quý 4/ năm 2021; Báo cáo bán niên soát xét 2021, Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2020, Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2021, Báo cáo thường niên năm 2020.
- Tham gia ý kiến với HĐQT trong việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2021.
- Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty.

- BKS không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông khiếu nại về hoạt động của HĐQT và Ban Tổng giám đốc điều hành.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Thường xuyên trao đổi nội bộ cũng như với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc nhằm mục đích bảo đảm các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông.

- Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty.

- Các Nghị quyết HĐQT, văn bản chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc luôn được gửi tới BKS để kịp thời nắm thông tin và giám sát việc thực hiện.

- BKS thường được mời tham dự các cuộc họp giao ban của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc để nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động của Công ty, ghi nhận các vấn đề cần phát sinh và kiến nghị hướng giải quyết.

- BKS đánh giá cao những nỗ lực và cố gắng của Ban Tổng Giám đốc trong việc tổ chức triển khai hoạt động kinh doanh. Trong thời gian hoạt động năm vừa qua, BKS không phát hiện điều gì bất thường trong công tác quản lý điều hành của Ban Tổng Giám đốc và các chức danh quản lý khác trong Công ty.

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có):

- Công tác giám sát, kiểm tra thực hiện quy định về quản trị nội bộ Công ty.

- BKS cũng đã đẩy mạnh việc thực hiện kiểm tra, kiểm soát việc ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế, việc triển khai các dự án đầu tư, quy chế trả lương và các quy chế nội bộ khác theo đúng quy định.

IV. Ban điều hành:

| STT | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ |
|-----|--------------------------|---------------------|---------------------|---|
| 1 | Ông Nguyễn Đức Công | 07/09/1981 | Cử nhân | Bổ nhiệm ngày 03/2/2020 |
| 2 | Ông Lâm Đức Toàn | 25/10/1974 | Cử nhân | Bổ nhiệm ngày 03/2/2020 |
| 3 | Bà Hồ Thị Hiền | 28/09/1981 | Cử nhân | Bổ nhiệm ngày 01/06/2021 |

V. Kế toán trưởng

| Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm |
|-----------------------|---------------------|-------------------------------|---------------------------|
| Ông Nguyễn Trung Kiên | 18/10/1975 | Cử nhân | Bổ nhiệm ngày 01/4/2020 |

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: thành viên HĐQT, thành viên BKS, thành viên BTGD điều hành, các Trưởng Ban và thành viên tổ thư ký, trợ lý Công ty tham gia các khóa đào tạo nội bộ do công ty tổ chức để không ngừng nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp và năng lực chuyên môn.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (năm 2021) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|---------------------|--|------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|---|---|-------|-----------------------------------|
| 1 | Nguyễn Đức Công | | Chủ tịch HĐQT | | | 03/02/2020 | | | |
| 2 | Vũ Thị Minh Huệ | | Thành viên HĐQT | | | 24/04/2020 | | | |
| 3 | Phùng Thị Thu Thảo | | Thành viên HĐQT | | | 03/02/2020 | | | |
| 4 | Nguyễn Thị | | Trưởng BKS | | | 03/02/2020 | 17/05/2021 | | |

| | | | | | | | | | |
|----|-----------------------|--|-------------------|--|--|------------|------------|--|--|
| | Phuong Hoa | | | | | | | | |
| 5 | Đặng Thị Hải Quyên | | Thành viên BKS | | | 03/02/2020 | 17/05/2021 | | |
| 6 | Nguyễn Đăng Vụ | | Trưởng ban BKS | | | 03/02/2020 | | | |
| 7 | Hàn Thị Hồng Nhung | | Thành viên BKS | | | 17/05/2021 | | | |
| 8 | Nguyễn Thị Kiều Trinh | | Thành viên BKS | | | | | | |
| 9 | Hồ Thị Hiền | | Tổng Giám đốc | | | 01/06/2021 | | | |
| 10 | Lâm Đức Toàn | | Phó Tổng Giám đốc | | | 15/4/2019 | | | |
| 11 | Nguyễn Trung Kiên | | Kế toán trưởng | | | 01/04/2020 | | | |

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ | Ghi chú |
|-----|---------------------|-----------------------------------|---------------------------------|--|---------------------------------|---|---|---------|
|-----|---------------------|-----------------------------------|---------------------------------|--|---------------------------------|---|---|---------|

| | | | | | | | | |
|------------------------------|--|--|--|--|--|-----------------------|--|--|
| | | | | | | nêu rõ ngày ban hành) | | |
| Không có phát sinh giao dịch | | | | | | | | |

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát

| STT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Chức vụ tại CTNY | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ | Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát | Thời điểm giao dịch | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|---------------------------|---------------------------|--------------------------|------------------|-------------------------------------|---------|--|---------------------|--|---------|
| Không phát sinh giao dịch | | | | | | | | | |

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không phát sinh trong kỳ báo cáo.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không phát sinh trong kỳ báo cáo.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không phát sinh trong kỳ báo cáo.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (năm 2021)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|--------|--|------------------------------|--------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
|-----|--------|--|------------------------------|--------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|

| | | | | | | | | |
|-----|----------------------|--|---------------|--|--|---|---|---------|
| 1 | Nguyễn Đức Công | | Chủ tịch HĐQT | | | 0 | 0 | |
| 1.1 | Nguyễn Văn Chiến | | | | | 0 | 0 | Bố đẻ |
| 1.2 | Nguyễn Thị Phương | | | | | 0 | 0 | Mẹ đẻ |
| 1.3 | Nguyễn Thị Liên | | | | | 0 | 0 | Mẹ vợ |
| 1.4 | Bùi Thị Hiền | | | | | 0 | 0 | Vợ |
| 1.5 | Nguyễn Bùi Phương Vy | | | | | 0 | 0 | Con |
| 1.6 | Nguyễn Quỳnh Chi | | | | | 0 | 0 | Con |
| 1.7 | Nguyễn Đức Hùng | | | | | 0 | 0 | Con |
| 1.8 | Nguyễn Đức Quyền | | | | | 0 | 0 | Em trai |

| | | | | | | | | |
|------|---|--|------------------------|--|--|----------|----------|---------------|
| 1.9 | Tô Thị Vân Anh | | | | | 0 | 0 | Em dâu |
| 1.10 | Công ty Cổ phần Nông dược HAI | | | | | 0 | 0 | Chủ tịch HĐQT |
| 1.11 | Công ty Cổ phần Đầu tư và khoáng sản FLC Stone | | | | | 0 | 0 | Chủ tịch HĐQT |
| 1.12 | Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Xuất nhập khẩu CFS | | | | | 0 | 0 | Tổng Giám đốc |
| 2 | Vũ Thị Minh Huệ | | Thành viên HĐQT | | | 0 | 0 | |
| 2.1 | Vũ Mạnh Hùng | | | | | 0 | 0 | Bố đẻ |
| 2.2 | Vũ Thị Khánh Vân | | | | | 0 | 0 | Mẹ đẻ |
| 2.3 | Thái Anh Định | | | | | 0 | 0 | Bố chồng |

| | | | | | | | | |
|----------|--|--|------------------------|--|--|----------|----------|------------------------------|
| 2.4 | Nguyễn Thị Sen | | | | | 0 | 0 | Mẹ chồng |
| 2.5 | Vũ Thanh Tùng | | | | | 0 | 0 | Em trai |
| 2.6 | Thái Trung Hiếu | | | | | 0 | 0 | Chồng |
| 2.7 | Thái Vũ Gia Bảo | | | | | 0 | 0 | Con |
| 2.8 | Thái Vũ Minh Châu | | | | | 0 | 0 | Con |
| 2.9 | Vũ Thị Tuyết | | | | | 0 | 0 | Em dâu |
| 2.10 | Công ty Cổ phần Đầu tư & Khoáng sản FLC Stone | | | | | 0 | 0 | Thành viên Hội đồng quản trị |
| 2.11 | Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Phát triển Bất động sản FLCHOMES | | | | | 0 | 0 | Thành viên Hội đồng quản trị |
| 3 | Phùng Thị Thu Thảo | | Thành viên HĐQT | | | 0 | 0 | |
| 3.1 | Phùng Thế Minh | | | | | 0 | 0 | Bố đẻ |

| | | | | | | | | |
|----------|-----------------------|-----------------------|--|--|--|----------|----------|----------|
| 3.2 | Hoàng Lê Hoa | | | | | 0 | 0 | Mẹ đẻ |
| 3.3 | Đỗ Thị Hào | | | | | 0 | 0 | Mẹ chồng |
| 3.4 | Trần Trung Thành | | | | | 0 | 0 | Bố chồng |
| 3.5 | Phùng Duy Hưng | | | | | 0 | 0 | Anh trai |
| 3.6 | Trần Anh Tú | | | | | 0 | 0 | Chồng |
| 3.7 | Trần Hoàng Ngọc Diệp | | | | | 0 | 0 | Con |
| 3.8 | Trần Thị Kim Liên | | | | | 0 | 0 | Chị dâu |
| 4 | Nguyễn Đăng Vự | Trưởng ban BKS | | | | 0 | 0 | |
| 4.1 | Nguyễn Thị Ngọt | | | | | 0 | 0 | Mẹ đẻ |

| | | | | | | | | |
|-----|--|--|--|--|--|---|---|----------------|
| 4.2 | Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC | | | | | 0 | 0 | Thành viên BKS |
| 5 | Nguyễn Thị Kiều Trinh | | | | | 0 | 0 | |
| 5.1 | Nguyễn Duy Thuyết | | | | | 0 | 0 | Bố đẻ |
| 5.2 | Phạm Thị Tuyết Dung | | | | | 0 | 0 | Mẹ đẻ |
| 5.3 | Nguyễn Phạm Bảo Ngân | | | | | 0 | 0 | Em gái |
| 5.4 | Công ty CP Đầu tư thương mại và Xuất nhập khẩu CFS | | | | | 0 | 0 | Thành viên BKS |
| 5.5 | Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản FLC Stone | | | | | 0 | 0 | Thành viên BKS |

| | | | | | | | | |
|-----|--|--|--|--|--|---|---|----------------|
| 5.6 | Công ty cổ phần đầu tư kinh doanh phát triển bất động sản FLChomes | | | | | 0 | 0 | Thành viên BKS |
| 6 | Hàn Thị Hồng Nhung | | | | | 0 | 0 | |
| 6.1 | Hàn Ngọc Quyết | | | | | 0 | 0 | Bố đẻ |
| 6.2 | Luu Thị Thuan | | | | | 0 | 0 | Mẹ đẻ |
| 6.3 | Hàn Thị Vân Anh | | | | | 0 | 0 | Chị gái |
| 6.4 | Hàn Thị Khanh Vinh | | | | | 0 | 0 | Chị gái |
| 6.5 | Hàn Thị Ngọc Mỹ | | | | | 0 | 0 | Chị gái |
| 6.6 | Công ty CP Đầu tư thương | | | | | 0 | 0 | Thành viên BKS |

| | | | | | | | | |
|-----|---|--|--------------------------|--|--|---|---|---------------------|
| | mại và Xuất nhập khẩu CFS | | | | | | | |
| 7 | Hồ Thị Hiền | | Tổng Giám đốc | | | 0 | 0 | |
| 7.1 | Đỗ Mạnh Hùng | | | | | 0 | 0 | Chồng |
| 7.2 | Đỗ Mạnh Gia Bảo | | | | | 0 | 0 | Con |
| 7.3 | Đỗ Thế Thao | | | | | 0 | 0 | Bố chồng |
| 7.4 | Đặng Thị Dụng | | | | | 0 | 0 | Mẹ chồng |
| 7.5 | Phạm Thị Dinh | | | | | 0 | 0 | Mẹ đẻ |
| 7.6 | Hồ Thị Hoà | | | | | 0 | 0 | Em ruột |
| 7.7 | Hồ Thị Mến | | | | | 0 | 0 | Em ruột |
| 7.8 | Hoàng Minh Tài | | | | | 0 | 0 | Em rể |
| 7.9 | Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản FLC Stone | | | | | 0 | 0 | Tổng Giám đốc |

| | | | | | | | | |
|-----|---------------------|--|-------------------|--|--|----|------|--------|
| 8 | Lâm Đức Toàn | | Phó Tổng Giám đốc | | | 0 | 0 | |
| 8.1 | Trịnh Thị Thanh Tâm | | | | | 50 | 0,00 | Mẹ đẻ |
| 8.2 | Mai Thị Viêm | | | | | 50 | 0 | Mẹ vợ |
| 8.3 | Nguyễn Phương Lan | | | | | 50 | 0,00 | Vợ |
| 8.4 | Lâm Đức Anh | | | | | 0 | 0 | Con |
| 8.5 | Lâm Thị Lan Hương | | | | | 50 | 0,00 | Em gái |
| 9 | Nguyễn Trung Kiên | | Kế toán trưởng | | | 0 | 0 | |
| 9.1 | Đỗ Thị Thúy | | | | | 0 | 0 | Mẹ đẻ |
| 9.2 | Bùi Thị Lũy | | | | | 0 | 0 | Mẹ vợ |

| | | | | | | | | |
|------|------------------------|--|---|--|--|----------|----------|---------|
| 9.3 | Dương Thị Kim Cúc | | | | | 0 | 0 | Vợ |
| 9.4 | Nguyễn Uyên Nhi | | | | | 0 | 0 | Con |
| 9.5 | Nguyễn Tuệ Nhi | | | | | 0 | 0 | Con |
| 9.6 | Nguyễn Thị Ánh Nguyệt | | | | | 0 | 0 | Chị gái |
| 9.7 | Vũ Gia Tường | | | | | 0 | 0 | Anh rể |
| 10 | Phạm Thanh Bình | | Trưởng BP kiểm toán nội bộ | | | 0 | 0 | |
| 10.1 | Đặng Văn Nghĩa | | | | | 0 | 0 | Chồng |
| 10.2 | Đặng An Nhiên | | | | | 0 | 0 | Con |

| | | | | | | | | |
|------|----------------------|--|--|--|--|---|---|-------------|
| 10.3 | Đặng Hồng Linh | | | | | 0 | 0 | Con |
| 10.4 | Phạm Ngọc Thanh | | | | | 0 | 0 | Bố đẻ |
| 10.5 | Nguyễn Thị Mơ | | | | | 0 | 0 | Mẹ đẻ |
| 10.6 | Đặng Văn Trung | | | | | 0 | 0 | Bố chồng |
| 10.7 | Đặng Thị Bấy | | | | | 0 | 0 | Mẹ chồng |
| 10.8 | Phạm Thanh Tùng | | | | | 0 | 0 | Anh ruột |
| 10.9 | Nguyễn Thị Thu Hà | | | | | 0 | 0 | Chị dâu |

| | | | | | | | | |
|-------|--|--|---------------------------------------|--|--|---|---|----------------------------|
| 10.10 | Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản FLC Stone | | | | | 0 | 0 | Trưởng BP Kiểm toán nội bộ |
| 11 | Trần Thị Đoan | | Thành viên BP Kiểm toán nội bộ | | | 0 | 0 | |
| 11.1 | Đào Danh Ngọc | | | | | 0 | 0 | Chồng |
| 11.2 | Đào Trần Minh Nhật | | | | | 0 | 0 | Con |
| 11.3 | Đào Trần Nhã Lam | | | | | 0 | 0 | Con |
| 11.4 | Đào Xuân Thọ | | | | | 0 | 0 | Bố chồng |
| 11.5 | Nguyễn Thị Quang | | | | | 0 | 0 | Mẹ chồng |

| | | | | | | | | |
|-------|------------------|--|--|--|--|---|---|----------|
| 11.6 | Trần Văn Tổng | | | | | 0 | 0 | Bố đẻ |
| 11.7 | Trần Thị Đức | | | | | 0 | 0 | Mẹ đẻ |
| 11.8 | Trần Văn Tùng | | | | | 0 | 0 | Anh trai |
| 11.9 | Tạ Thị Bích Ngọc | | | | | 0 | 0 | Chị Dâu |
| 11.10 | Trần Văn Định | | | | | 0 | 0 | Anh trai |
| 11.11 | Vũ Thị Thúy | | | | | 0 | 0 | Chị Dâu |

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|---------------------------|---------------------------|--------------------------|---------------------------|-------|----------------------------|-------|--|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| Không phát sinh giao dịch | | | | | | | |

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác

Không có.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Nguyễn Đức Công